

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSPT

Ngày 03 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Diệt.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Hoàng Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Tòng Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tòng Văn H, sinh ngày 30/8/1996 tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn H1 và bà Lò Thị H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến ngày 21/6/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo:

Quàng Văn H3, sinh ngày 19/7/1992 tại huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P và bà Quàng Thị P1; có vợ Lò Thị P2 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo được tại ngoại. (Tòa án không triệu tập).

- *Bị hại*: Cháu Lò Thị H4, sinh ngày 09/3/2003; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. (Tòa án không triệu tập).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Lò Văn H5, bà Lò Thị H6 (bố mẹ đẻ bị hại); nơi cư trú: Bản Tôm, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2016, Tòng Văn H đến dựng lán gần nhà ông Lò Văn H5 ở bản Tôm, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La để làm công trình. Trong thời gian làm công trình, H gặp và quen biết Lò Thị H4 là con gái của ông Lò Văn H5. H biết H4 đang là học sinh và sinh ngày 09/3/2003. Tháng 02/2017, H và H4 nảy sinh tình cảm, đầu tháng 6/2017 H đến xin ông Lò Văn H5 để ngủ nhờ ở sàn tầng 1 vì lán công trình có nhiều người ở, ông H5 nhất trí và cho H ở nhờ, ngủ gần giường của H4. Khi ở nhờ, H đã xin gia đình ông H5 để lấy H4 làm vợ và được gia đình ông H5 nhất trí.

Ngày 12/6/2017, H đến ngủ rồi lên giường ngủ chung với H4, đồng thời hai người đã quan hệ tình dục với nhau nhưng gia đình ông Lò Văn H5 không biết. Trong thời gian từ ngày 12/6/2017 đến tháng 11/2017, H và H4 đã giao cấu với nhau nhiều lần (*trung bình một tuần quan hệ tình dục với nhau từ 08 đến 10 lần*). Tháng 11/2017, do công trình đã xong H về nhà tại bản Ít, xã B nhưng vẫn qua lại giao cấu với H4, trong thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018, H đã giao cấu với H4 khoảng 4 đến 6 lần. Gia đình H biết Lò Thị H4 chưa đủ tuổi nên không cho H đến nhà H4, từ đó H không đến và không liên lạc với H4 nữa. Tháng 12/2017, H4 có biểu hiện mang thai.

Trong tháng 02/2018, Quàng Văn H3 đến bản A chơi và gặp Lò Thị H4, H3 xin số điện thoại của H4 để nhắn tin liên lạc. Qua tìm hiểu, H3 biết H4 sinh năm 2003, đang học lớp 9. Sau thời gian tìm hiểu, H3 và H4 nảy sinh tình cảm. Đến ngày 14/3/2018, gia đình H3 đến hỏi gia đình H4 để lấy H4 làm vợ cho H3 và được gia đình H4 đồng ý. Đến ngày 17/3/2018, H3 đến ở rể tại nhà H4, H3 và H4 đã ra hiệu thuốc trung tâm xã để mua thuốc tránh thai cho H4 uống, H3 nói với H4 đã có hai con với vợ trước nên chưa muốn có con ngay. Ngày 17/3/2018 đến cuối tháng 4/2018, H3 đã quan hệ tình dục với H4 nhiều lần (*trung bình mỗi tuần quan hệ từ 5 đến 6 lần*). Đến ngày 19/4/2018, H4 nói với H3 là H4 đã có thai với người khác, H3 không để ý mà vẫn quan hệ tình dục bình thường với H4. Đến ngày 23/4/2018, H4 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La khám, kết quả H4 đã có

thai 24 tuần 2 ngày tuổi. Bà Lò Thị H6 là mẹ của H4 đã hỏi và biết thai nhi là của Tòng Văn H nên đã gọi điện cho H nhưng H đã từ chối và xác định không phải thai có với H nên gia đình đã làm đơn đề nghị đến cơ quan chức năng để giải quyết. Đêm ngày 05/6/2018, Lò Thị H4 sinh bé trai tại Trạm y tế xã B nhưng cháu bé đã chết ngạt do chuyển dạ kéo dài.

Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số: 94/18/TC-ADN ngày 20/6/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Người có mẫu ghi tên Tòng Văn H (T) có quan hệ huyết thống cha con với thai nhi đã chết lưu của Lò Thị H4 (T2), độ tin cậy 99,9999%; người có mẫu ghi tên Lò Thị H4 (T1) có quan hệ huyết thống mẹ con với thai nhi đã chết lưu của Lò Thị H4 (T2), độ tin cậy 99,9999%;

Tại bản kết luận giám định số: 07/TD ngày 04/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Màng trinh rách cũ điểm 1h, 6h, 9h, 11h.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn H, Quàng Văn H3 phạm tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn H3 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/9/2018.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã có Quyết định kháng nghị số: 48/QĐ-VKS-P7 ngày 05/10/2018 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Tòng Văn H từ 24 tháng lên 30 đến 36 tháng tù và không cho các bị cáo Tòng Văn H, Quàng Văn H3 được hưởng án treo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 03/2019/HSPT ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La như sau:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Văn H3 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định kháng nghị số: 20/QĐ-VC1-HS ngày 24/7/2019 đối với Bản án hình sự phúc thẩm số: 03/2019/HSPT ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm để xét xử lại phúc thẩm, áp dụng hình phạt tù giam đối với Tòng Văn H, Quảng Văn H3 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội thay đổi, bổ sung nội dung kháng nghị, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La và Bản án hình sự phúc thẩm số: 03/2019/HSPT ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, để xét xử lại theo hướng không cho các bị cáo Tòng Văn H, Quảng Văn H3 được hưởng án treo.

Tại Quyết định số: 02/2020/HS-GĐT ngày 06/3/2020 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định.

Căn cứ Điều 381, khoản 3 Điều 388, 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số: 20/QĐ-VC1-HS ngày 24/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La và Bản án hình sự phúc thẩm số: 03/2019/HSPT ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HSST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La đã quyết định.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 42 tháng tù, được khấu trừ 27 ngày bị tạm giam trước đây, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 41 tháng 03 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H3 phạm tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn H3 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 9 năm 2020, bị cáo Tòng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Ý kiến của Kiểm sát viên xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng Văn H, giữ nguyên mức án của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Tòng Văn H không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện tại cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ ngày 12/6/2017 đến tháng 02/2018, bị cáo Tòng Văn H biết Lò Thị H4 sinh ngày 09/3/2003, đang là học sinh lớp 9 (*tính đến ngày 12/6/2017, H4 mới được 14 tuổi 03 tháng 04 ngày*) đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, bị cáo đã thực hiện hành vi bằng hình thức yêu đương để giao cấu với H4 nhiều lần và làm cho H4 có

thai. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Tòng Văn H phạm tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tòng Văn H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo Tại Quyết định số: 02/2020/HS-GĐT ngày 06/3/2020 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định.

Căn cứ Điều 381, khoản 3 Điều 388, 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số: 20/QĐ-VC1-HS ngày 24/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La và Bản án hình sự phúc thẩm số: 03/2019/HSPT ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức án của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tòng Văn H được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tòng Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HSST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, nhưng được khấu trừ 27 (*hai mươi bảy*) ngày bị tạm giam trước đó. Bị cáo còn phải thi hành tiếp là 41 (*bốn mươi một*) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tòng Văn H được miễn 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Diệt